

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
1	CD71800727	Đông Vũ	Anh	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
2	CD71806526	Nguyễn Đức	Duy	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
3	CD71801195	Nguyễn Lưu Anh	Duy	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
4	CD71806506	Nguyễn Quốc	Duy	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
5	CD71804038	Hoàng Thị Anh	Đào	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
6	CD71802959	Trần Tấn	Đạt	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
7	CD71803594	Đinh Thị Thu	Hà	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
8	CD71806334	Nguyễn Duy	Hải	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
9	CD71806186	Phạm Hoàng	Hải	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
10	CD71806155	Tiêu Vinh	Hào	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
11	CD71801408	Ngô Minh	Hiền	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
12	CD71806264	Trịnh Huy	Hoàng	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
13	CD71806398	Trương Gia	Huệ	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
14	CD71806200	Lữ Phạm Minh	Huy	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
15	CD71806375	Ngô Sáng	Huy	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
16	CD71804183	Phan Thanh	Huy	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
17	CD71800185	Hà Duy	Mẫn	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
18	CD71801072	Nguyễn Lê Kiều	Nga	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
19	CD71806345	Nguyễn Thị	Nhớ	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
20	CD71806487	Lê Đăng	Ninh	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
21	CD71806187	Phạm Thanh	Phong	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
22	CD71800588	Lê Anh	Phúc	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
23	CD71800515	Trần Thị Mỹ	Phụng	C18_KD01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
24	CD71701227	Nguyễn La Phú	Thành	C18_KD01	2	-	-	-	-	2	-	-	8
25	CD71800093	Nguyễn Trần Thanh	Thảo	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
26	CD71804229	Bùi Nguyễn Kim	Toàn	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
27	CD71806222	Nguyễn Thùy Thanh	Trúc	C18_KD01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1	DH71600032	Phan Thị Ngọc	Bích	D16_KD01	16	4	12	-	-	-	-	-	0
2	DH71500655	Nguyễn Tiến	Đạt	D16_KD01	5	-	-	-	-	5	-	-	10
3	DH71600172	Phan Hồng	Lam	D16_KD01	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
4	DH71501057	Đinh Nguyễn Bảo	Lâm	D16_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71600042	Trần Thùy Kim	Loan	D16_KD01	2.5	-	1	-	-	1.5	-	-	12.5
6	DH71500503	Nguyễn Dương Thảo	Nhi	D16_KD01	2	-	-	-	-	2	-	-	13
7	DH71600173	Trịnh Quỳnh	Như	D16_KD01	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
8	DH71501635	Lý Tiểu	Oanh	D16_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71600043	Dương Hoàng	Phong	D16_KD01	16	4	12	-	-	-	-	-	0
10	DH71501034	Mai Thị Kim	Sang	D16_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71600245	Phạm Thị Thu	Thùy	D16_KD01	11	-	-	-	-	11	-	-	4
12	DH71500928	Phạm Trí	Thức	D16_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71509008	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	D16_KD01	16	-	-	-	-	16	-	-	0
14	DH71600341	Huỳnh Ngọc	Trâm	D16_KD01	11	-	-	-	-	11	-	-	4
15	DH71600383	Vương Thị Mỹ	Trâm	D16_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH71600101	Trần Phương	Trình	D16_KD01	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
17	DH71600052	Tăng Thanh	Trúc	D16_KD01	18.5	4	12	-	-	2.5	-	-	0
18	DH71600016	Nguyễn Đình	Trung	D16_KD01	20.5	-	-	-	-	20.5	-	-	0
19	DH71600064	Huỳnh Thị Hồng	Vân	D16_KD01	7	-	-	-	-	7	-	-	8
20	DH71509007	Lê Thị Thu	Vân	D16_KD01	15	-	-	-	-	15	-	-	0
21	DH71501017	Nguyễn Bảo Anh	Vy	D16_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH71600551	Phạm Phi	An	D16_KD02	16	-	-	-	-	16	-	-	0
2	DH71601960	Nguyễn Thị Lan	Anh	D16_KD02	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
3	DH71600469	Võ Thị Bích	Cầm	D16_KD02	7.5	-	-	-	-	7.5	-	-	7.5
4	DH71600419	Lương Thiện Đức	Duy	D16_KD02	14.5	-	-	-	-	14.5	-	-	0.5
5	DH71600591	Huỳnh Trúc	Giang	D16_KD02	15.5	-	-	-	-	15.5	-	-	0
6	DH71601724	Nguyễn Thị Hoàng	Giao	D16_KD02	15	-	-	-	1	14	-	-	0
7	DH71602486	Lê Thị Ngọc	Giàu	D16_KD02	4.5	-	-	-	-	4.5	-	-	10.5
8	DH71600491	Lê Thị Quỳnh	Hương	D16_KD02	15	-	-	-	1	14	-	-	0
9	DH71600409	Nguyễn Thị Bích	Liên	D16_KD02	8.5	-	-	-	-	8.5	-	-	6.5
10	DH71602868	Nông Thị	Luyến	D16_KD02	11.5	-	-	-	-	11.5	-	-	3.5
11	DH71601516	Võ Thị	Ngọc	D16_KD02	3	-	-	-	-	3	-	-	12
12	DH71600427	Lê Thị Trúc	Nhi	D16_KD02	20.5	-	-	-	-	20.5	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
13	DH71602076	Lê Thị Yên	Nhi	D16_KD02	19	19	-	-	-	-	-	-	0
14	DH71600391	Mai Yên	Nhi	D16_KD02	17	-	-	-	-	17	-	-	0
15	DH71600583	Đỗ Thị Hoàng	Oanh	D16_KD02	6.5	-	-	-	-	6.5	-	-	8.5
16	DH71600355	Huỳnh Tấn	Phong	D16_KD02	16	-	-	-	-	16	-	-	0
17	DH71601683	Nguyễn Hồng	Phước	D16_KD02	15	-	-	-	-	15	-	-	0
18	DH71601773	Ngô Trần Tố	Quyên	D16_KD02	23	21	-	-	-	2	-	-	0
19	DH71600578	Tăng Thị Trúc	Quỳnh	D16_KD02	6	-	-	-	-	6	-	-	9
20	DH71600360	Huỳnh Thanh	Son	D16_KD02	18.5	-	-	-	-	18.5	-	-	0
21	DH71600397	Huỳnh Lê Ngọc	Thảo	D16_KD02	15.5	-	-	-	-	15.5	-	-	0
22	DH71600929	Võ Phương	Thảo	D16_KD02	17	-	-	-	-	17	-	-	0
23	DH71601969	Hồ Thị Xuân	Thúy	D16_KD02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
24	DH71601895	Lê Phạm Anh	Thư	D16_KD02	23	-	-	-	1	22	-	-	0
25	DH71601522	Nguyễn Thị	Thương	D16_KD02	16	-	-	-	-	16	-	-	0
26	DH71600461	Trần Thị Ngọc	Tiến	D16_KD02	15	-	-	-	-	15	-	-	0
27	DH71600576	Võ Thị Hiền	Trang	D16_KD02	19.5	-	-	-	1	18.5	-	-	0
28	DH71600535	Phạm Nguyễn Hoàng	Trinh	D16_KD02	14	-	-	-	-	14	-	-	1
29	DH71600398	Trần Thị Bích	Tuyền	D16_KD02	3	-	-	-	-	3	-	-	12
30	DH71600385	Nguyễn Xuân Tú	Uyên	D16_KD02	16.5	-	-	-	-	16.5	-	-	0
31	DH71601984	Phan Thị Thúy	Vy	D16_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
32	DH71602009	Trần Thị Kim	Xuyến	D16_KD02	17.5	-	-	-	1	16.5	-	-	0
1	DH71601780	Hà Thị Minh	Anh	D16_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71602640	Nguyễn Thị Huyền	Anh	D16_KD03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
3	DH71600083	Tạ Thị Quỳnh	Anh	D16_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71602771	Đỗ Thụy Uyên	Chi	D16_KD03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
5	DH71601310	Nguyễn Thị Thùy	Dương	D16_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71601083	Nguyễn Việt	Đạt	D16_KD03	2	-	-	-	-	2	-	-	13
7	DH71603357	Phan Thị Thanh	Hà	D16_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71600994	Lê Minh	Hiếu	D16_KD03	33	30	-	-	-	3	-	-	0
9	DH71602576	Liềng Thị	Hoa	D16_KD03	5.5	-	-	-	-	5.5	-	-	9.5
10	DH71600240	Trần Thị Ngọc	Huyền	D16_KD03	19.5	-	-	-	-	19.5	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
11	DH71600166	Lê Quốc	Khang	D16_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71600334	Phan Hồng Tuấn	Kiệt	D16_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71603495	Bùi Thanh	Lâm	D16_KD03	2	-	-	-	-	2	-	-	13
14	DH71602195	Lưu Thị Mi	Mi	D16_KD03	4.5	-	-	-	1	3.5	-	-	10.5
15	DH71603345	Trần Nguyễn Thanh	Nam	D16_KD03	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
16	DH71603312	Nguyễn Mai Kim	Ngân	D16_KD03	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
17	DH71603412	Phùng Diệu Kim	Ngôn	D16_KD03	19	-	-	-	-	19	-	-	0
18	DH71600570	Phạm Thị Yên	Nhi	D16_KD03	20	-	-	-	-	20	-	-	0
19	DH71600300	Phan Thúy	Nhi	D16_KD03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
20	DH71602192	Thái Thị Thanh	Nhi	D16_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71603150	Thái Nguyễn Hạo	Nhiên	D16_KD03	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
22	DH71600867	Trương Kim	Phụng	D16_KD03	4	-	-	-	-	4	-	-	11
23	DH71602870	Nguyễn Thị Tuyết	San	D16_KD03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
24	DH71603716	Tô Bảo	Thành	D16_KD03	2	-	-	-	-	2	-	-	13
25	DH71603488	Trần Anh	Thơ	D16_KD03	19.5	-	-	-	-	19.5	-	-	0
26	DH71603439	Nguyễn Thanh	Thư	D16_KD03	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
27	DH71602177	Lê Thị Thanh	Trà	D16_KD03	40.5	-	-	-	-	40.5	-	-	0
28	DH71602806	Hồ Thị Ngọc	Trâm	D16_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH71600313	Lê Thị	Trúc	D16_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71600306	Ngô Thùy	Tuyên	D16_KD03	37	-	-	-	-	37	-	-	0
31	DH71601925	Nguyễn Thị Thanh	Vy	D16_KD03	1	-	-	-	-	1	-	-	14
32	DH71601977	Huỳnh Minh	ý	D16_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH71600326	Lại Thị Ngọc	Yên	D16_KD03	14.5	-	-	-	-	14.5	-	-	0.5
1	DH71601313	Huỳnh Nguyễn Quế	Anh	D16_KD04	2	-	-	-	-	2	-	-	13
2	DH71602145	Tô Trọng Hiếu	Bằng	D16_KD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71604127	Nguyễn Kim	Duyên	D16_KD04	6	-	-	2	-	4	-	-	9
4	DH71501653	Trần Thị Mỹ	Duyên	D16_KD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71602729	Trần Thị Ngân	Hà	D16_KD04	4	-	-	-	-	4	-	-	11
6	DH71602717	Trần Quốc	Hào	D16_KD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71601499	Lâm Gia	Hân	D16_KD04	1	-	-	-	-	1	-	-	14

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
8	DH71601159	Nguyễn Thị Thu	Hiền	D16_KD04	1	-	-	-	-	1	-	-	14
9	DH71603478	Đỗ Thị Thanh	Hoa	D16_KD04	8	-	-	-	-	8	-	-	7
10	DH71600808	Huỳnh Tấn	Huy	D16_KD04	2	-	-	-	-	2	-	-	13
11	DH71601082	Ngô Thị Ngọc	Hương	D16_KD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71601067	Nguyễn Thanh	Hương	D16_KD04	2	-	-	-	-	2	-	-	13
13	DH71601197	Võ Thanh	Long	D16_KD04	2	-	-	-	-	2	-	-	13
14	DH71602678	Võ Thùy	Ngân	D16_KD04	42.5	-	-	-	-	42.5	-	-	0
15	DH71601050	Nguyễn Văn	Nghĩa	D16_KD04	2	-	-	-	-	2	-	-	13
16	DH71601547	Đặng Thị Hiền	Ngọc	D16_KD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71602869	Huỳnh Thị Bích	Ngọc	D16_KD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH71601374	Lê Thúy	Như	D16_KD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71602939	Trình	Phúc	D16_KD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71600534	Cao Hoàng	Quyên	D16_KD04	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
21	DH71602665	Nguyễn Ngọc	Son	D16_KD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH71603265	Nguyễn Thái	Son	D16_KD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH71601213	Tăng Nhân	Tâm	D16_KD04	2	-	-	-	-	2	-	-	13
24	DH71600137	Nguyễn Thị Bích	Thảo	D16_KD04	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
25	DH71601334	Phạm Thị Phương	Thảo	D16_KD04	25	-	-	1	-	24	-	-	0
26	DH71601112	Trần Đình	Thế	D16_KD04	2	-	-	-	-	2	-	-	13
27	DH71601088	Lê Thị Ngọc	Thùy	D16_KD04	24	-	-	-	-	24	-	-	0
28	DH71601117	Lê Thị Cẩm	Tiên	D16_KD04	6	-	-	2	-	4	-	-	9
29	DH71603369	Nguyễn Thị Quyền	Trang	D16_KD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71601248	Nguyễn Thị Bích	Trâm	D16_KD04	24	-	-	1	-	23	-	-	0
31	DH71603291	Trần Thị Huệ	Trân	D16_KD04	15	-	-	2	-	13	-	-	0
32	DH71601043	Nguyễn Ngọc	Trình	D16_KD04	2	-	-	-	-	2	-	-	13
33	DH71601065	Lê Quang	Trung	D16_KD04	2	-	-	-	-	2	-	-	13
34	DH71601145	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	D16_KD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
35	DH71601227	Trần Hoàng Khánh	Vy	D16_KD04	13	-	-	2	-	11	-	-	2
1	DH71600797	Hứa Lập	An	D16_KD05	17	-	-	-	-	17	-	-	0
2	DH71601055	Lê Vũ Ngọc	Anh	D16_KD05	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
8	DH71602057	Bùi ánh	Linh	D16_KD06	1	-	-	-	-	1	-	-	14
9	DH71603302	Huỳnh Nhật	Linh	D16_KD06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH71603831	Vũ Ngọc	Ly	D16_KD06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71600807	Lục Thiên	Lý	D16_KD06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71601698	Trần Nhật	Minh	D16_KD06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71603613	Lê Thanh	Ngân	D16_KD06	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
14	DH71603847	Phạm Thùy Kim	Ngân	D16_KD06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71601572	Phạm Bích	Ngọc	D16_KD06	1	-	-	-	-	1	-	-	14
16	DH71601275	Huỳnh Bửu	Nhi	D16_KD06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71602407	Trần Mỹ	Nhi	D16_KD06	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
18	DH71602240	Từ Cẩm	Nhung	D16_KD06	2	-	-	-	-	2	-	-	13
19	DH71600170	Mai Tấn	Phát	D16_KD06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71601771	Lý Minh	Phước	D16_KD06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71602276	Nguyễn Minh Trúc	Phuong	D16_KD06	1	-	-	-	-	1	-	-	14
22	DH71603724	Lâm Từ	Quân	D16_KD06	5	-	-	-	-	5	-	-	10
23	DH71602171	Nguyễn Phạm Ngọc	Quyên	D16_KD06	1	-	-	-	-	1	-	-	14
24	DH71603957	Đinh Thị Phương	Quỳnh	D16_KD06	1	-	-	-	-	1	-	-	14
25	DH71601558	Nguyễn Hồng	Son	D16_KD06	2	-	-	-	-	2	-	-	13
26	DH71603683	Nguyễn Trương Minh	Tâm	D16_KD06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH71603343	Dương Nguyễn Anh	Thu	D16_KD06	1	-	-	-	-	1	-	-	14
28	DH71601864	Nguyễn Thị Anh	Thu	D16_KD06	1	-	-	-	-	1	-	-	14
29	DH71601991	Võ Lâm Hồng	Thương	D16_KD06	1	-	-	-	-	1	-	-	14
30	DH71601998	Nguyễn Thị Thùy	Trang	D16_KD06	2	-	-	-	-	2	-	-	13
31	DH71603731	Huỳnh Ngọc Bích	Trâm	D16_KD06	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
32	DH71602279	Nguyễn Thị Phương	Trinh	D16_KD06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH71602398	Võ Thị Yến	Trinh	D16_KD06	1	-	-	-	-	1	-	-	14
34	DH71601192	Nguyễn Đức	Trọng	D16_KD06	2	-	-	-	-	2	-	-	13
35	DH71602278	Roãn Thị Thanh	Trúc	D16_KD06	1	-	-	-	-	1	-	-	14
36	DH71604112	Mai Thị Ngọc	Tuyền	D16_KD06	1	-	-	-	-	1	-	-	14
1	DH71600210	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	D16_MAR01	15.5	-	-	-	-	15.5	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
2	DH71600706	Trần Lê Ngọc	Cầm	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71600254	Nguyễn Trần Mỹ	Diệu	D16_MAR01	10.5	-	-	-	-	10.5	-	-	4.5
4	DH71602298	Lê Lâm Mỹ	Duyên	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71600885	Lưu Mỹ	Duyên	D16_MAR01	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
6	DH71600948	Nguyễn Thúy	Hằng	D16_MAR01	16.5	-	-	-	-	16.5	-	-	0
7	DH71600836	Đặng Huệ	Hân	D16_MAR01	18	-	-	-	-	18	-	-	0
8	DH71603838	Nguyễn Đoàn Bảo	Hân	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71600611	Trần Thị Kim	Hiếu	D16_MAR01	19.5	-	-	-	-	19.5	-	-	0
10	DH71600625	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	D16_MAR01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
11	DH71601276	Nguyễn Ngọc	Huy	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71603703	Huỳnh Thị Ngọc	Hương	D16_MAR01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
13	DH71609015	Lâm Hoàng	Khải	D16_MAR01	15	-	-	-	-	15	-	-	0
14	DH71600670	Cao Hoàng Trúc	Linh	D16_MAR01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
15	DH71603085	Nguyễn Thị	Linh	D16_MAR01	6	-	-	-	-	6	-	-	9
16	DH71600572	Nguyễn Hữu	Lộc	D16_MAR01	16	-	-	-	-	16	-	-	0
17	DH71600282	Nguyễn Thị Hồng	Màu	D16_MAR01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
18	DH71600145	Trần Nguyễn Khánh	Ngân	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71600400	Nguyễn Tâm Minh	Nguyệt	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71600302	Lăng Hoàng	Nhi	D16_MAR01	16	-	-	-	-	16	-	-	0
21	DH71603664	Lê Thị Tiết	Nhi	D16_MAR01	3	-	-	-	1	2	-	-	12
22	DH71600053	Nguyễn Phan Tuyết	Nhi	D16_MAR01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
23	DH71600075	Võ Huỳnh Khánh	Như	D16_MAR01	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
24	DH71600475	Ngô Thị Hồng	Oanh	D16_MAR01	7.5	-	-	-	-	7.5	-	-	7.5
25	DH71600485	Võ Mai	Oanh	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71600996	Nguyễn Đình	Quang	D16_MAR01	15	-	-	-	-	15	-	-	0
27	DH71600050	Nguyễn Võ Minh	Quân	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71600848	Nguyễn Lương Phú	Quý	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH71602297	Lưu Bội	Sang	D16_MAR01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
30	DH71600741	Huỳnh Thái	Siêu	D16_MAR01	15	-	-	-	-	15	-	-	0
31	DH71600318	Nguyễn Thanh	Tấn	D16_MAR01	18	-	-	-	-	18	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
32	DH71501051	Hoàng Lê Ngọc	Thành	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH71602011	Huỳnh Thị Kim	Thor	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
34	DH71600730	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
35	DH71600598	Phạm Thị Kiều	Tiên	D16_MAR01	7.5	-	-	-	-	7.5	-	-	7.5
36	DH71600944	Đặng Khánh	Tiến	D16_MAR01	16	-	-	-	-	16	-	-	0
37	DH71600418	Lý Hồ Ngọc	Trâm	D16_MAR01	17	-	-	-	-	17	-	-	0
38	DH71600659	Nguyễn Phúc Nguyên	Trâm	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
39	DH71600827	Hà Thị Diễm	Trinh	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
40	DH71600760	Lê Cẩm	Tú	D16_MAR01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
41	DH71600699	Nguyễn Lê Cẩm	Tú	D16_MAR01	2	-	-	-	-	2	-	-	13
42	DH71601027	Nguyễn Đình	Tuyền	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
43	DH71602107	Trương Nguyễn Ngọc	Tuyền	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
44	DH71600952	Mai Thị Tuyết	Vân	D16_MAR01	30	30	-	-	-	-	-	-	0
45	DH71603709	Lê Nguyễn Thảo	Vi	D16_MAR01	8	-	-	-	-	8	-	-	7
46	DH71600830	Nguyễn Tường	Vi	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
47	DH71600711	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	D16_MAR01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
1	DH71601568	Lê Nguyễn Hoàng	Anh	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71604050	Tăng Tú	Anh	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71601942	Đình Khắc	Bảo	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71601494	Phạm Ngọc	Diện	D16_MAR02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
5	DH71601440	Tạ Thị Hồng	Dung	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71601535	Lê Hà Hồng	Giang	D16_MAR02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
7	DH71603825	Nguyễn Huỳnh Hồng	Hạnh	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71603679	Nguyễn Ngọc	Hạnh	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71602728	Bùi Thị	Hòa	D16_MAR02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
10	DH71604084	Nguyễn Hữu Thái	Học	D16_MAR02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
11	DH71603960	Nguyễn Thị Hương	Lan	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71601966	Nguyễn Thị Thanh	Lan	D16_MAR02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
13	DH71601690	Võ Ngọc Khánh	Ly	D16_MAR02	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
14	DH71601815	Dương Phương	Ngọc	D16_MAR02	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
15	DH71601355	Lý Mộng	Ngọc	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH71603806	Võ Trần Ngọc	Nguyên	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71601649	Huỳnh Thanh	Nguyệt	D16_MAR02	5	-	-	-	-	5	-	-	10
18	DH71603952	Lê Hoàng	Nha	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71601130	Huỳnh Thị Uyên	Nhi	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71601439	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71601423	Lê Minh	Nhật	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH71602925	Lê Huỳnh	Phát	D16_MAR02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
23	DH71601624	Trần Thanh	Phong	D16_MAR02	4	-	-	-	-	4	-	-	11
24	DH71601854	Lê Thị Kim	Phuong	D16_MAR02	3	-	-	-	-	3	-	-	12
25	DH71601387	Nguyễn Thanh	Phuong	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71601215	Nguyễn Thụy Trúc	Phuong	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH71601353	Võ Trúc	Quân	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71600213	Châu Lập	Quốc	D16_MAR02	8	-	-	-	-	8	-	-	7
29	DH71604167	Nguyễn Huỳnh	Tân	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71601048	Huỳnh Trọng	Tấn	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
31	DH71601646	Nguyễn Thị	Thành	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
32	DH71601699	Trần Bé	Thảo	D16_MAR02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
33	DH71601874	Nguyễn Hoàng	Thiện	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
34	DH71601616	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
35	DH71604045	Trịnh Thị Cẩm	Thy	D16_MAR02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
36	DH71601329	Nguyễn Thanh	Toàn	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
37	DH71601691	Trần Thị Thanh	Tuyền	D16_MAR02	3.5	-	-	-	1	2.5	-	-	11.5
38	DH71601877	Trần Thụy Kim	Uyên	D16_MAR02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
39	DH71601553	Cao Hoàng Quốc	Việt	D16_MAR02	15	-	15	-	-	-	-	-	0
40	DH71601544	Nguyễn Khang Lan	Vy	D16_MAR02	3	-	-	-	-	3	-	-	12
41	DH71603382	Nguyễn Thị Quỳnh	Vy	D16_MAR02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
42	DH71601216	Lê Vũ Xuân	Vỹ	D16_MAR02	8	-	-	-	-	8	-	-	7
1	DH71602889	Lê Nguyễn Thảo	Anh	D16_MAR03	7.5	-	-	-	-	7.5	-	-	7.5
2	DH71602840	Lê Nhật	Anh	D16_MAR03	2	-	-	-	-	2	-	-	13

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
24	DH71600098	Trần Việt	Trình	D16_TC01	7.5	-	-	-	-	7.5	-	-	7.5
25	DH71600862	Nguyễn Thị Hồng	Vân	D16_TC01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
26	DH71600347	Chiêu Phụng	Yến	D16_TC01	14	-	-	-	-	14	-	-	1
1	DH71601526	Nguyễn Thị Kim	Chi	D16_TC02	8.5	-	-	-	-	8.5	-	-	6.5
2	DH71600805	Nguyễn Lê Ngọc	Hà	D16_TC02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
3	DH71601862	Nguyễn Hữu	Hiếu	D16_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71602444	Đỗ Khánh	Huyền	D16_TC02	28	15	-	-	-	13	-	-	0
5	DH71602361	Thăng Anh	Kiệt	D16_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71603804	Trần Thị Ngọc	Kiều	D16_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71600763	Ma Thị Tú	Linh	D16_TC02	4	-	-	-	-	4	-	-	11
8	DH71602000	Trần Nguyễn Trúc	Linh	D16_TC02	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
9	DH71601891	Võ Thiên	Lý	D16_TC02	9	-	-	-	1	8	-	-	6
10	DH71601675	Trần Thị Hà	Mi	D16_TC02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
11	DH71601762	Hồ Thị Hồng	Ngân	D16_TC02	9.5	9	-	-	-	0.5	-	-	5.5
12	DH71602628	Huỳnh Thị Bảo	Ngân	D16_TC02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
13	DH71602048	Tăng Mỹ	Ngọc	D16_TC02	8	-	-	-	-	8	-	-	7
14	DH71602178	Trần Thị Yến	Ngọc	D16_TC02	6.5	-	-	-	-	6.5	-	-	8.5
15	DH71602369	Nguyễn Mỹ	Nhã	D16_TC02	6.5	-	-	-	-	6.5	-	-	8.5
16	DH71603654	Lương Thị Phương	Thảo	D16_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71601046	Nguyễn Thị Phương	Thảo	D16_TC02	4	-	-	-	-	4	-	-	11
18	DH71602692	Trần Thị	Thiệp	D16_TC02	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
19	DH71601366	Nguyễn Minh	Thông	D16_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71600618	Lê Đoàn Anh	Thư	D16_TC02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
21	DH71600502	Phạm Thị Minh	Thư	D16_TC02	13	-	-	-	-	13	-	-	2
22	DH71602634	Phan Minh	Thư	D16_TC02	8	-	-	-	-	8	-	-	7
23	DH71600590	Lê Trung	Tín	D16_TC02	32	30	-	-	-	2	-	-	0
24	DH71602567	Ngô Thị Tây	Trúc	D16_TC02	86.5	45	-	-	-	41.5	-	-	0
25	DH71600804	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	D16_TC02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
26	DH71603699	Phạm Thị	Tuyền	D16_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH71602157	Trương Huỳnh Ngọc	Tuyết	D16_TC02	4	-	-	-	-	4	-	-	11

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại	
					1	2	3	4	5	6	7		
28	DH71600769	Nguyễn Khải Ngọc	Vi	D16_TC02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
29	DH71603966	Lê Thị Khánh	Vy	D16_TC02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
1	DH71602198	Lê Hoàng	Anh	D16_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71603266	Nguyễn Hoàng Lan	Anh	D16_TC03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
3	DH71602289	Lê Ngọc	ánh	D16_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71600731	Nguyễn Thị Tuyết	Băng	D16_TC03	15	-	-	-	-	15	-	-	0
5	DH71600774	Nguyễn Hoàng	Bửu	D16_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71602851	Phạm Thị Thùy	Dung	D16_TC03	1	-	-	-	-	1	-	-	14
7	DH71602471	Nguyễn Thanh	Duy	D16_TC03	1	-	-	-	-	1	-	-	14
8	DH71602768	Nguyễn Thị	Hay	D16_TC03	23.5	-	-	-	-	23.5	-	-	0
9	DH71601886	Nguyễn Thị Thu	Hằng	D16_TC03	1	-	-	-	-	1	-	-	14
10	DH71603781	Trần Đỗ Ngọc	Hân	D16_TC03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
11	DH71603041	Ngô Đức	Hiếu	D16_TC03	2	-	-	-	-	2	-	-	13
12	DH71603280	Trần Hoài	Khiêm	D16_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71603099	Trần Anh	Khoa	D16_TC03	2	-	-	-	-	2	-	-	13
14	DH71602256	Trần Hằng	Lạc	D16_TC03	2	-	-	-	-	2	-	-	13
15	DH71602537	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	D16_TC03	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
16	DH71600350	Đình Xuân	Mai	D16_TC03	1	-	-	-	-	1	-	-	14
17	DH71601887	Nguyễn Đặng Như	Mai	D16_TC03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
18	DH71602360	Trương Hạnh	Mai	D16_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71602943	Phạm Thị	Mỹ	D16_TC03	1	-	-	-	-	1	-	-	14
20	DH71602304	Đỗ Kim	Ngân	D16_TC03	2	-	-	-	-	2	-	-	13
21	DH71603276	Nguyễn Trần Thành	Nhân	D16_TC03	29	29	-	-	-	-	-	-	0
22	DH71602992	Hồ Tuyết	Nhi	D16_TC03	4.5	-	-	-	-	4.5	-	-	10.5
23	DH71602629	Lê Hữu	Phước	D16_TC03	50	40	-	-	-	10	-	-	0
24	DH71602626	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	D16_TC03	36	30	-	-	-	6	-	-	0
25	DH71602143	Nguyễn Thị Như	Tâm	D16_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71600852	Nguyễn Trần Phương	Thảo	D16_TC03	28.5	-	-	-	-	28.5	-	-	0
27	DH71602416	Vũ Ngọc Phương	Thảo	D16_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71600274	Nguyễn Lan	Thi	D16_TC03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
18	DH71700112	Trần Thị Mộng	Nghi	D17_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71704947	Ngô Thị Mỹ	Ngọc	D17_KD02	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
20	DH71703832	Phùng Minh	Nguyên	D17_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71700011	Đinh Tuyết	Nhi	D17_KD02	35	10.5	-	-	-	24.5	-	-	0
22	DH71705061	Đoàn Thị Yên	Nhi	D17_KD02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
23	DH71703859	Nguyễn Thị ý	Nhi	D17_KD02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
24	DH71703867	Trần Lê Yên	Nhi	D17_KD02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
25	DH71704850	Lưu Nguyễn Phú	Sĩ	D17_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71704091	Nguyễn Phát	Tài	D17_KD02	1.5	-	-	1	-	0.5	-	-	13.5
27	DH71704100	Hoàng Thiên	Tân	D17_KD02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
28	DH71704120	Mai Văn	Thái	D17_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH71700554	Nguyễn Trần Tuấn	Thanh	D17_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71700671	La Minh	Thắng	D17_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
31	DH71704180	Phan Văn Chiến	Thắng	D17_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
32	DH71704225	Lê Thị Ngọc	Thu	D17_KD02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
33	DH71704269	Phạm Thị Diễm	Thy	D17_KD02	7.5	-	-	-	-	7.5	-	-	7.5
34	DH71704284	Nguyễn Thị Thanh	Tiền	D17_KD02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
35	DH71704911	Hồ Trung	Tín	D17_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
36	DH71701417	Nguyễn Công	Tín	D17_KD02	26	13	-	-	-	13	-	-	0
37	DH71704379	Lê Minh	Triết	D17_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
38	DH71704374	Nguyễn Lê Phương	Trinh	D17_KD02	2.5	-	-	1	-	1.5	-	-	12.5
39	DH71700199	Lê Thị Thanh	Trúc	D17_KD02	4.5	-	-	-	-	4.5	-	-	10.5
40	DH71704514	Trương Thị Thanh	Vân	D17_KD02	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
41	DH71704522	Nguyễn Thị Thúy	Vi	D17_KD02	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
42	DH71704557	Nguyễn Hoàng Tường	Vy	D17_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH71701263	Sâm Mỹ	Chân	D17_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71703217	Lê Thị Phương	Dung	D17_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71703224	Bùi Chí	Dũng	D17_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71703414	Tổng Thị Mỹ	Hồng	D17_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71703500	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	D17_KD03	15	-	-	-	-	15	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
38	DH71701961	Lê Bửu	Tài	D17_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
39	DH71702166	Nguyễn Phan Thành	Tấn	D17_MAR02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
40	DH71700481	Trần Thị	Thảo	D17_MAR02	6	-	-	-	-	6	-	-	9
41	DH71702220	Đoàn Ngọc	Thuận	D17_MAR02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
42	DH71700197	Phan Thị Hồng	Tiên	D17_MAR02	4	-	-	-	-	4	-	-	11
43	DH71702097	Nguyễn Thị	Trang	D17_MAR02	34	3	-	-	-	31	-	-	0
44	DH71704442	Huỳnh Ngọc Anh	Tuấn	D17_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
45	DH71701077	Nguyễn Kiều	Tuấn	D17_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
46	DH71701702	Phạm Bách	Tùng	D17_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
47	DH71701380	Nguyễn Ngọc Phượng	Uyên	D17_MAR02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
48	DH71702394	Nguyễn Tuấn	Vỹ	D17_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH71703089	Nguyễn Thị Minh	Anh	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71703094	Nguyễn Tuấn	Anh	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71701009	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71701802	Trịnh Công	Bảo	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71703153	Nguyễn Ngọc	Châu	D17_MAR03	5	-	-	-	-	5	-	-	10
6	DH71701840	Huỳnh Phượng	Chi	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71703176	Nguyễn Văn	Chung	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71701821	Thái Bội	Dung	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71703275	Nguyễn Thị Thùy	Dương	D17_MAR03	2	-	-	-	-	2	-	-	13
10	DH71703338	Vũ Thị Kim	Giàu	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71703342	Lê Hoàng Ngọc	Hà	D17_MAR03	2	-	-	-	-	2	-	-	13
12	DH71703367	La Chí	Hải	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71703372	Phạm Nguyễn Tuấn	Hải	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH71701916	Hồng	Hân	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71703359	Nguyễn Hoàng Hồng	Hân	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH71704829	Trần Thị Thu	Huyền	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71703522	Nguyễn Thị Xuân	Hương	D17_MAR03	1	-	-	-	-	1	-	-	14
18	DH71701903	Diệp Huệ	Linh	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71703635	Lâm Khánh	Linh	D17_MAR03	1.5	-	-	1	-	0.5	-	-	13.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
20	DH71705008	Nguyễn Thị	Luu	D17_MAR03	4	-	-	-	-	4	-	-	11
21	DH71703769	Lê Ngọc Kim	Ngân	D17_MAR03	4	-	-	-	-	4	-	-	11
22	DH71704832	Trần Thị Phương	Ngân	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH71703806	Trần Thị Phương	Nghi	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH71702115	Trần Thị Thanh	Ngân	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH71600506	Trương Hoàng	Nguyên	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71704899	Trần Tuyết	Nhi	D17_MAR03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
27	DH71702118	Lê Thị Ngọc	Như	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71703889	Võ Minh	Nhật	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH71704927	Nguyễn Nghiệp	Phát	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71703932	Tăng Chí	Phát	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
31	DH71702671	Trần Văn	Phi	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
32	DH71703986	Trần Thị Bạch	Phượng	D17_MAR03	1	-	-	-	-	1	-	-	14
33	DH71704906	Lâm Như	Quỳnh	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
34	DH71704027	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
35	DH71702285	Luu Minh	Tâm	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
36	DH71702085	Trần Ngọc	Thành	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
37	DH71702230	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
38	DH71702155	Nguyễn Vũ Hồng	Thắm	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
39	DH71702226	Phan Nguyễn Hoàng	Thuận	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
40	DH71702351	Lê Phương	Thùy	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
41	DH71702258	Phạm Thị Minh	Thùy	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
42	DH71701951	Lê Phạm Trúc	Tiên	D17_MAR03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
43	DH71704323	Võ Thị Phương	Trà	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
44	DH71704330	Ngô Thị Thùy	Trang	D17_MAR03	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
45	DH71705228	Trần Thị Thu	Trang	D17_MAR03	2	-	-	-	-	2	-	-	13
46	DH71704369	Châu Tuyết	Trinh	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
47	DH71704843	Đào Ngọc Phương	Trinh	D17_MAR03	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
48	DH71704447	Nguyễn Dương Trường	Tuấn	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
49	DH71704494	Huỳnh Tú	Uyên	D17_MAR03	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
50	DH71704500	Phan Huỳnh Thảo	Uyên	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
51	DH71704504	Trịnh Hà Tú	Uyên	D17_MAR03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
52	DH71704540	Vũ Phan Thanh	Vinh	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
53	DH71702411	Nguyễn Thảo	Vy	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
54	DH71702693	Phan Thị Diễm	ý	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH71701775	Nguyễn Trường	An	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71703076	Huỳnh Thị Hoàng	Anh	D17_MAR04	53	41.5	-	-	-	11.5	-	-	0
3	DH71703083	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71703125	Nguyễn Thanh	Bình	D17_MAR04	6	-	-	-	-	6	-	-	9
5	DH71703207	Nguyễn Công	Danh	D17_MAR04	27.5	-	-	-	-	27.5	-	-	0
6	DH71703222	Trần Thị Kiều	Dung	D17_MAR04	6	-	-	-	1	5	-	-	9
7	DH71703257	Cao Nguyễn Minh	Duyên	D17_MAR04	6	-	-	1	-	5	-	-	9
8	DH71703263	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	D17_MAR04	1	-	-	1	-	-	-	-	14
9	DH71703273	Lê Trần Bảo	Dương	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH71703315	Lê Đình	Đạt	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71703343	Lê Thị Mỹ	Hà	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71701345	Phạm Thị Minh	Hậu	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71701354	Nguyễn Minh	Hiếu	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH71704872	Nguyễn Lê Xuân	Hoa	D17_MAR04	6	-	-	1	-	5	-	-	9
15	DH71703492	Trần Lương Gia	Huy	D17_MAR04	1.5	-	-	-	1	0.5	-	-	13.5
16	DH71703542	Nguyễn Dương Nhật	Khánh	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71700959	Nguyễn Ngọc	Mai	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH71703737	Vy Thị Bích	Mạo	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71703717	Lê Quang	Minh	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71703719	Nguyễn Cao	Minh	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71703721	Nguyễn Tá	Minh	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH71703827	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	D17_MAR04	10.5	-	-	1	1	8.5	-	-	4.5
23	DH71703869	Trần Thị Vân	Nhi	D17_MAR04	5	-	-	1	-	4	-	-	10
24	DH71700201	Võ Thị Tuyết	Nhung	D17_MAR04	2	-	-	-	-	2	-	-	13
25	DH71705269	Nguyễn Thị Cẩm	Như	D17_MAR04	1	-	-	-	-	1	-	-	14

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
56	DH71704556	Ngô Thị Thúy	Vy	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
57	DH71704558	Nguyễn Thị Hoàng	Vy	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
58	DH71704982	Nguyễn Ngọc	Xinh	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH71700170	Quách Chí	Bảo	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71702586	Nguyễn Cao Tú	Cầm	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71700774	Lê Trần Chánh	Cần	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71705276	Trần	Chiến	D17_TC01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
5	DH71702018	Nguyễn Thị	Diễm	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71700422	Tạ Thị Kim	Diệu	D17_TC01	16	-	-	-	-	16	-	-	0
7	DH71701528	Nguyễn Tấn	Đạt	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71702136	Trương Quốc	Đạt	D17_TC01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
9	DH71702401	Nguyễn Thị Mụi	Em	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH71702668	Trần Thị Mỹ	Hạnh	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71704895	Lê Thị Bích	Hằng	D17_TC01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
12	DH71700892	Nguyễn Ngọc	Hằng	D17_TC01	24	21.5	-	-	-	2.5	-	-	0
13	DH71701029	Hoàng Thị	Hiếu	D17_TC01	7.5	7	-	-	-	0.5	-	-	7.5
14	DH71701748	Lê Quốc	Huy	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71700152	Nguyễn Thị Hương	Huyền	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH71702528	Lê Thị Minh	Khai	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71703525	Lư Mỹ	Kỳ	D17_TC01	11.5	-	-	-	-	11.5	-	-	3.5
18	DH71704987	Lê Thị Bích	Loan	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71704904	Phạm Ngọc	Mỹ	D17_TC01	16.5	-	-	-	-	16.5	-	-	0
20	DH71702359	Võ Minh	Năng	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71701243	Đỗ Thị Hương	Ngân	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH71703786	Tiêu Thị Hồng	Ngân	D17_TC01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
23	DH71702560	Trần Thị Tuyết	Ngân	D17_TC01	2	-	-	-	-	2	-	-	13
24	DH71700361	Trần Mỹ	Ngọc	D17_TC01	20	16.5	-	-	-	3.5	-	-	0
25	DH71702113	Nguyễn Ngọc Cầm	Nguyên	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71701392	Huỳnh Thị Thanh	Nhàn	D17_TC01	21	18.5	-	-	-	2.5	-	-	0
27	DH71701816	Lê Hữu	Nhật	D17_TC01	16	-	-	-	-	16	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
4	DH71703254	Võ Quốc Lê	Duy	D17_TC02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
5	DH71703258	Lữ Thanh	Duyên	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71703269	Thái Thị Mỹ	Duyên	D17_TC02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
7	DH71705262	Nguyễn Trường	Đạt	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71703340	Hồ Phạm Hồng	Gấm	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71703330	Lê Thị Lam	Giang	D17_TC02	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
10	DH71703421	Phan Thị Hồng	Hạnh	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71703377	Lê Thị	Hiền	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71703432	Thân Thị Nhớ	Hoài	D17_TC02	31.5	30	-	-	-	1.5	-	-	0
13	DH71703497	Đỗ Ngọc	Huyền	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH71702267	Nguyễn Thị	Huyền	D17_TC02	30	30	-	-	-	-	-	-	0
15	DH71701946	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	D17_TC02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
16	DH71703523	Tô Lý Thiên	Hương	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71703551	Trần Thị Kim	Khánh	D17_TC02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
18	DH71703593	Võ Thúy	Kiều	D17_TC02	3	-	-	-	-	3	-	-	12
19	DH71704864	Nguyễn Thụy Khánh	Linh	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71702374	Võ Thị Khánh	Linh	D17_TC02	3	-	-	-	-	3	-	-	12
21	DH71701255	Nguyễn Thị Phương	Loan	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH71703729	Châu Huệ	Mẫn	D17_TC02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
23	DH71600962	Hoàng Thanh	Minh	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH71703762	Hồng Thị Kim	Ngân	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH71704900	Lê Hoàng Thu	Ngân	D17_TC02	1	-	-	1	-	-	-	-	14
26	DH71704825	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH71703802	Công Phương	Nghi	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71704811	Châu Bội	Ngọc	D17_TC02	15	-	-	-	-	15	-	-	0
29	DH71703794	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	D17_TC02	12	-	-	-	-	12	-	-	3
30	DH71703828	Nguyễn Thị Lan	Nguyên	D17_TC02	30	30	-	-	-	-	-	-	0
31	DH71703880	Nguyễn Quang	Nhật	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
32	DH71703900	Đinh Thị Quỳnh	Như	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH71701954	Lê Thị Huỳnh	Như	D17_TC02	30.5	30	-	-	-	0.5	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
12	DH71800009	Lê Nguyên	Kha	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71703557	Đỗ Văn	Khải	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH71802872	Nguyễn Tuấn	Khải	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71804900	Trần Mạnh	Khương	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH71800024	Nguyễn Tuấn	Kiệt	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71800458	Lâm Hoàng Mỹ	Kim	D18_QT01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
18	DH71800160	Tiêu Hoàng	Long	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71801430	Nguyễn Tấn	Lộc	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71800047	Vương Thúy	Mẫn	D18_QT01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
21	DH71802160	Nguyễn Thị Trà	My	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH71800180	Phạm Thoại	Mỹ	D18_QT01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
23	DH71800811	Trần Nguyễn Hoài	Nam	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH71801463	Trần Thị Minh	Ngân	D18_QT01	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
25	DH71709025	Đào Minh	Ngọc	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71800300	Nguyễn Tiến	Nguyên	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH71805218	Nguyễn Thành	Nhân	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71802723	Võ Thị Huỳnh	Nhi	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH71801359	Đặng Duy	Phong	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71801340	Phan Đình	Phú	D18_QT01	2	-	-	-	-	2	-	-	13
31	DH71800225	Lâm Hoàng Yến	Phượng	D18_QT01	2	-	-	-	-	2	-	-	13
32	DH71802355	Võ Nguyễn Kiến	Tài	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH71800391	Dương Bảo	Thành	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
34	DH71801252	Mai Phương	Thảo	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
35	DH71700649	Trần Chí	Thiện	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
36	DH71802146	Nguyễn Vũ Đức	Thịnh	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
37	DH71800370	Phạm Nguyễn Đan	Thịnh	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
38	DH71800445	Phạm Hoàng Kim	Thoa	D18_QT01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
39	DH71801399	Nguyễn Dương Thanh	Thùy	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
40	DH71801277	Trần Kim	Tiền	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
41	DH71600554	Lê Phương	Toàn	D18_QT01	2	-	-	-	-	2	-	-	13

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
42	DH71800412	Trần Ngọc Thùy	Trang	D18_QT01	4	-	-	-	-	4	-	-	11
43	DH71802733	Trần Nguyệt	Trinh	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
44	DH71800716	Vương Hà Minh	Trung	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
45	DH71600704	Trần Thanh	Tùng	D18_QT01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
46	DH71800901	Lê Thị Thanh	Tuyền	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
47	DH71704485	Huỳnh Cát	Tường	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
48	DH71800573	Trương Tố Thùy	Vân	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
49	DH71801376	Quách Tấn	Viễn	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
50	DH71801369	Nguyễn Trường	Vũ	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
51	DH71800443	Nguyễn Thị Thúy	Vy	D18_QT01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
52	DH71800016	Phạm Võ Thị Tường	Vy	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
53	DH71800212	Huỳnh Kim	Yến	D18_QT01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
1	DH71800421	Lâm Nguyệt	Bửu	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71800470	Nguyễn Duy	Đạt	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71802128	Huỳnh Hữu	Hào	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71800022	Phạm Nguyễn Minh	Hiếu	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71802432	Nguyễn Quốc	Huy	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71801506	Dương Bảo	Khang	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71801602	Đặng Diệu	Linh	D18_QT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
8	DH71800307	Trần Hồng	Nam	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71801298	Lê Minh	Ngọc	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH71801718	Nguyễn Hồng	Ngọc	D18_QT02	5	-	-	-	-	5	-	-	10
11	DH71800468	Nguyễn Quỳnh	Nhi	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71801089	Nguyễn Phạm Quỳnh	Như	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71801640	Lê Thị Kim	Oanh	D18_QT02	6	-	-	-	-	6	-	-	9
14	DH71800072	Huỳnh Lương Mỹ	Phụng	D18_QT02	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
15	DH71800069	Nguyễn Việt	Phương	D18_QT02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
16	DH71800345	Bùi Vạn	Quang	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71800581	Võ Hoàng Thu	Sương	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH71802018	Hồ Thị Thúy	Thi	D18_QT02	8	-	-	-	-	8	-	-	7

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
19	DH71800208	Phùng Thị Thu	Thủy	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71801992	Nguyễn Thị Minh	Thư	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71802054	Lâm Thị Cẩm	Tiên	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH71800437	Nguyễn Đạt Thủy	Tiên	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH71801605	Trần Lê Cẩm	Tiên	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH71801081	Nguyễn Hồng Tuyết	Trân	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH71800081	Võ Ngọc	Trân	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71800580	Diệp Lê Thu	Trân	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH71801275	Nguyễn Thị	Trình	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71801452	Nguyễn Thành	Trung	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH71800301	Trần Anh	Tuấn	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71802817	Phan Quý	Tùng	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
31	DH71801173	Châu Thị Quang	Tuyền	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
32	DH71801323	Huỳnh Nhật	Tường	D18_QT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
33	DH71800273	Võ Triết	Tường	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
34	DH71801819	Trần Thảo	Vân	D18_QT02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
35	DH71800601	Lê Vũ Xuân	Vy	D18_QT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
36	DH71801641	Trần Thị Thùy	Vy	D18_QT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
1	DH71800996	Trương Thị Lan	Anh	D18_QT03	5.5	-	-	-	-	5.5	-	-	9.5
2	DH71801282	Nguyễn Hoàng	Danh	D18_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71801234	Dương Kỳ	Duyên	D18_QT03	7.5	-	-	-	-	7.5	-	-	7.5
4	DH71800738	Phạm Thị Thúy	Hằng	D18_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71801962	Nguyễn Trương Thúy	Huyền	D18_QT03	15	-	-	-	-	15	-	-	0
6	DH71801429	Phan Văn	Khải	D18_QT03	12	-	-	-	-	12	-	-	3
7	DH71801235	La Thị Thanh	Kiều	D18_QT03	36.5	30	-	-	-	6.5	-	-	0
8	DH71800740	Đỗ Thị Thanh	Lam	D18_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71800680	Lưu Mỹ	Linh	D18_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH71800997	Nguyễn Thị Yến	Linh	D18_QT03	1	-	-	-	-	1	-	-	14
11	DH71801597	Nguyễn Thị	Luộm	D18_QT03	5.5	-	-	-	-	5.5	-	-	9.5
12	DH71806405	Thượng Thị Thiên	Lý	D18_QT03	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
1	DH71803723	Lê Đức	Anh	D18_QT09	2	-	-	-	-	2	-	-	13
2	DH71801449	Nguyễn Trần Gia	Bảo	D18_QT09	8	-	-	-	-	8	-	-	7
3	DH71800364	Trần Thanh	Bình	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71803104	Đặng Thị Mỹ	Chinh	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71803155	Đỗ Chí	Cường	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71803459	Phan Thanh	Cường	D18_QT09	2	-	-	-	-	2	-	-	13
7	DH71803114	Nguyễn Thị Bích	Duyên	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71803709	Phạm Minh	Đan	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71803067	Trần Tứ	Đặng	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH71800927	Lê Thanh	Điền	D18_QT09	8	-	-	-	-	8	-	-	7
11	DH71802887	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71803436	Huỳnh Kim	Hoàng	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71803196	Ngô Vĩ	Hùng	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH71802971	Trịnh Nguyễn Gia	Huy	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71802891	Lý Khánh	Long	D18_QT09	5.5	-	-	-	-	5.5	-	-	9.5
16	DH71803561	Nguyễn Văn	Luân	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71803134	Trần Ngọc Xuân	Mai	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH71803179	Mai Duy	Mạnh	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71803128	Phạm Thị Thanh	Ngân	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71803460	Cao Trọng	Nhân	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71803517	Tạ Thị Bích	Phượng	D18_QT09	10	-	-	-	-	10	-	-	5
22	DH71803560	Phạm Mạnh Phương	Quyên	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH71802854	Võ Thị Thúy	Quỳnh	D18_QT09	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
24	DH71803224	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH71803508	Nguyễn Thị Phương	Thảo	D18_QT09	4	-	-	-	-	4	-	-	11
26	DH71803464	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH71803424	Nguyễn Đức	Thắng	D18_QT09	1	-	-	-	-	1	-	-	14
28	DH71803020	Đoàn Thị Cẩm	Tiên	D18_QT09	1	-	-	-	-	1	-	-	14
29	DH71804154	Huỳnh Thị Thùy	Trang	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71803254	Phạm Thị Mỹ	Trang	D18_QT09	1	-	-	-	-	1	-	-	14

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
24	DH71803335	Đặng Thị Minh	Thu	D18_QT10	2	-	-	-	-	2	-	-	13
25	DH71803060	Hoàng Thị	Tiên	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71803135	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	D18_QT10	15	-	-	-	-	15	-	-	0
27	DH71803232	Lâm Anh	Toàn	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71802840	Nguyễn Thị Minh	Trang	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH71803402	Trần Minh Uyên	Trang	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71803683	Võ Thị Thu	Trang	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
31	DH71803007	Võ Quang	Trường	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
32	DH71806464	Nguyễn Thị Mộng	Tuyền	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH71803754	Đặng Hoàng	Vinh	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
34	DH71802480	Lê Thị Phương	Yến	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH71803631	Phú Thị Thúy	Duy	D18_QT11	1	-	-	-	-	1	-	-	14
2	DH71803844	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	D18_QT11	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
3	DH71804444	Vũ Thị Hồng	Duyên	D18_QT11	19.5	12	-	-	-	7.5	-	-	0
4	DH71803717	Nguyễn Thị Bích	Hằng	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71803900	Lê Công	Hậu	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71803928	Thân Trọng	Hiếu	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71800099	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71804930	Phan Thị Nhật	Lan	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71801047	Nguyễn Bích	Liên	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH71804091	Nguyễn Yến	Linh	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71803633	Trần Văn Vũ	Linh	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71804998	Trần Việt	Linh	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71804028	Nguyễn Thị Thùy	Loan	D18_QT11	38.5	25	-	-	-	13.5	-	-	0
14	DH71803818	Nguyễn Đức	Long	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71806520	Phan Thành	Luân	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH71803616	Đỗ Hoàng Kim	Ngân	D18_QT11	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
17	DH71805148	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH71804109	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71803855	Quảng Trọng	Nguyễn	D18_QT11	1	-	-	-	-	1	-	-	14

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
8	DH71805043	Trần Hoàng	Long	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71805068	Hoàng Thông	Mẫn	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH71805089	Đoàn Thế	Mẫn	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71805069	Bùi Thị Tuyết	Mi	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71805110	Trần Thị Kim	My	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71805139	Đỗ Võ Thanh	Ngân	D18_QT14	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
14	DH71805144	Lê Phạm Kim	Ngân	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71805199	Trương Trần	Nguyên	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH71805214	Đào ái	Nhân	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71805233	Hồng Bảo	Nhi	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH71805247	Phạm Thị ái	Nhi	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71805271	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	D18_QT14	1	-	-	-	-	1	-	-	14
20	DH71805279	Lê Thị Khánh	Như	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71805282	Nguyễn Tâm	Như	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH71805328	Từ Bội	Phấn	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH71805344	Đình Việt	Phú	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH71805379	Vũ Đặng	Phúc	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH71805449	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71805554	Lê Phú	Thành	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH71805637	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71805571	Lê Minh	Thân	D18_QT14	1	-	-	-	-	1	-	-	14
29	DH71805703	Ngô Thụy Anh	Thư	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71805711	Võ Trần Anh	Thư	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
31	DH71805801	Lê Thị Thùy	Trang	D18_QT14	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
32	DH71805814	Trần Thị Yến	Trang	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH71805864	Phan Thị Nguyệt	Trinh	D18_QT14	2	-	-	-	-	2	-	-	13
34	DH71805881	Ngô Thanh	Trúc	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
35	DH71805902	Đặng Nhật	Trường	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
36	DH71805917	Nguyễn Tấn Đan	Trường	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
37	DH71805994	Phạm Hoàng	Uyên	D18_QT14	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
24	DH71805713	Hà Thị	Thương	D18_QT16	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
25	DH71806409	Nguyễn Hoàng Cẩm	Tiên	D18_QT16	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71805737	Trần Hồ Thủy	Tiên	D18_QT16	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH71806391	Nguyễn Tấn	Toàn	D18_QT16	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71805800	Lê Thị Ngọc	Trang	D18_QT16	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH71805808	Phan Thị Kim	Trang	D18_QT16	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
30	DH71803897	Nguyễn Long Phi	Trường	D18_QT16	0	-	-	-	-	-	-	-	15
31	DH71806466	Thái Phạm Ngọc	Tường	D18_QT16	0	-	-	-	-	-	-	-	15
32	DH71805987	Hồ Nguyễn Phương	Uyên	D18_QT16	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH71806420	Nguyễn Thụy Phương	Vy	D18_QT16	0	-	-	-	-	-	-	-	15

Tổng số SV: **1505**

Đã hoàn thành: **146**

Chưa hoàn thành: **1359**

***Ghi chú: Nội dung thực hiện**

- 1: Chiến dịch tình nguyện
- 2: Bảo vệ môi trường
- 3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...
- 4: Hiến máu nhân đạo
- 5: Các hoạt động công tác xã hội khác
- 6: Các hoạt động cứu trợ thiên tai
- 7: Các lớp học tình thương

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2020

Người lập bảng

Phụ trách phòng công tác Sinh viên

Đã ký

Đã ký

KS. Nguyễn Thị Diễm Ngân

ThS. Lê Thị Phương Hằng